

1. Click vào mỗi speaker sau, nghe rồi viết từ tiếng Anh mà con nghe được

Pronunciation	English word	Pronunciation	English word
1. 		9. 	
2. 		10. 	
3. 		11. 	
4. 		12. 	
5. 		13. 	
6. 		14. 	
7. 		15. 	
8. 		16. 	

2. Dưới đây là phát âm của các từ trong bài học. Các con click vào speaker để nghe từ.

Sau đó, con di chuyển nghĩa tiếng Việt của các từ trong hộp về đúng từ tiếng Anh của nó.

diễn hành (n)	vụ thu hoạch (n)	mang tính kỷ niệm (adj)	mang tính truyền thống (adj)
văn hóa (n)	điểm nhấn (n)	liên quan đến văn hóa (adj)	văn hóa (n)
sự hỗn loạn (n)	trơn (adj)	liên quan đến tôn giáo (adj)	ngày hội (n)

1. 		7. 	
2. 		8. 	
3. 		9. 	
4. 		10. 	
5. 		11. 	
6. 		12. 	

3. Tìm các từ ở Exercise 5 có nghĩa sau

theo truyền thống (adv)		sự kỳ bí (n)	
sự mê tín (n)		tăng lên (v)	
được coi là (adj)		nhiều màu sắc (adj)	
xã hội (n)		liên quan đến nông nghiệp (adj)	
sự hấp dẫn (n)		đánh dấu (v)	